

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2023 - 2024

Tuần 05: từ ngày 11/09/2023 đến ngày 17/09/2023

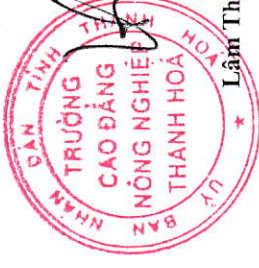
THỨ LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
CÁC LỚP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY						
K7-VĐTY P.303	Sáng	Sinh hoạt lớp KTNPTB cho trâu bò (Hưng)	1	KTNPTB cho trâu bò (Hưng)	5	KTNPTB cho trâu bò (Hưng)
	Chiều					5 KT thịt và các sp khác (Lệ)
K8-DVTY K9-DVTY P.304	Sáng	Sinh hoạt lớp Bảo vệ môi trường (Nga)	1	Vệ sinh thú y (Duyên)	5	CĐ và ĐTH thú y (Vân)
	Chiều					5 KTNPTB cho gà vịt (Hòa)
K9-KTDN K8-KTDN P.302	Sáng	Sinh hoạt lớp Thống kê DN (Thúy)	1	Kế toán DN1 (P.Thao)	5	Tin học kế toán (Mai)
	Chiều					5 Kế toán NSXP (Hoa)
CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY						
TT62A1 P.301	Sáng	Sinh hoạt lớp Cây dược liệu (Bình)	1	Cây rau (Nga)	5	Bệnh cây CK (Hưng)
	Chiều		4			5 Phòng trừ dịch hại (Triệu)
TT63A1 P.201	Sáng					
	Chiều	Sinh hoạt lớp Đất trồng - phân bón (H.rong)	1	Tiếng anh (Linh)	3	Sinh lý TV (Huệ)
CNTY62A1 P.204	Sáng	Sinh hoạt lớp KTNPTB cho gà vịt (Duyên)	1	KTNPTB cho trâu bò (Vân)	5	KTNPTB cho lợn (Nga)
	Chiều		4			5 KTNPTB cho lợn (Nga)
CNTY62A3 P.205	Sáng	Sinh hoạt lớp KTNPTB cho gà vịt (Hòa)	1	KTNPTB cho chó mèo (Lệ)	5	KTNPTB cho trâu bò (Phượng)
	Chiều		4			5 KTNPTB cho gà vịt (Hòa)
CNTY63A1 P.101	Sáng					
	Chiều	Sinh hoạt lớp Tiếng anh (K.Nhung)	1	GPSL vật nuôi (Nga)	3	DD và thức ăn CN (Phượng)
			3			3 GPSL vật nuôi (Nga)
						3 Chính trị (Thắm)

CNTY63A3 P.102	Sáng Chiều	<i>Sinh hoạt lớp</i> ĐD và thực ăn CN (Hòa)	1 3	3 GPSL vật nuôi (Hằng)	3 Pháp luật (Huyền)	3 GPSL vật nuôi (Hằng)	3 Tiếng anh (Linh)	3
CNTY63A4 P.103	Sáng Chiều	<i>Sinh hoạt lớp</i> ĐD và thực ăn CN (Lệ)	1 3	3 Tiếng anh (K.Nhung)	3 GPSL vật nuôi (Hằng)	3 Khuyến nông (Lịch)	3 GPSL vật nuôi (Hằng)	3
KTDN62A P.302	Sáng Chiều	<i>Sinh hoạt lớp</i> Thống kê DN (Thúy)	1 4	5 Kế toán DN1 (P.Thảo)	5 Tin học kế toán (Mai)	5 Kế toán NSXP (Hoa)	5 Kế toán DN1 (P.Thảo)	5
KTDN62B	Sáng Chiều	Phân tích HĐKD (T.Thảo)	5	5 Kế toán DN1 (Dung)	5 Kế toán NSXP (Hoa)	5 Tin học kế toán (Mai)	5 Kế toán DN1 (Dung)	5
KTDN63A P.104	Sáng Chiều	<i>Sinh hoạt lớp</i> Tin học (Hà)	1 3	3 Kinh tế vi mô (Thúy)	3 Tin học (Hà)	3 Nguyên lý TK (Hoa)	3 Tiếng anh (K.Nhung)	3
KTDN52B	Sáng Chiều	Thực tập nghề nghiệp	4	4 Thực tập nghề nghiệp	4 Thực tập nghề nghiệp	4 Thực tập nghề nghiệp	4 Thực tập nghề nghiệp	4
CNTT62A P.THITH	Sáng Chiều	<i>Sinh hoạt lớp</i> HĐH Windows Sever (Phuong)	1 4	5 Đồ họa ứng dụng (Quang)	5 XD phần mềm QLBH (Hà)	5 Đồ họa ứng dụng (Quang)	5 Lập trình Windows (Thảo)	5
CNTT63A1 P.203	Sáng Chiều	<i>Sinh hoạt lớp</i> Kỹ năng mềm (Son)	1 3	3 Tin học (Quang)	3 Tiếng anh (Ly)	3 Tin học (Quang)	3 Tiếng anh (Ly)	3
CNTT63A2 P.202	Sáng Chiều	<i>Sinh hoạt lớp</i> Chính trị (Thắm)	1 3	3 Tin học (Phuong)	3 Tiếng anh (Linh)	3 Tin học (Phuong)	3 Kỹ năng mềm (Son)	3
ĐCN62A P.A101	Sáng Chiều	<i>Sinh hoạt lớp</i> Cung cấp điện (Đ.Đức)	1 4	5 Trang bị điện (Nga)	5 Kỹ thuật điện từ (Duong)	5 Trang bị điện (Nga)	5 Cung cấp điện (Đ.Đức)	5
ĐCN62B	Sáng Chiều	<i>Sinh hoạt lớp</i> Kỹ thuật điện từ (Duong)	1 4	5 Cung cấp điện (Đ.Đức)	5 Trang bị điện (Nga)	5 Cung cấp điện (Đ.Đức)	5 Trang bị điện (Nga)	5

ĐC N63A1 P.A102	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i>	1	An toàn điện (Hòa)	3	Tin học (Phương)	3	GDTC (Quang)	3	An toàn điện (Hòa)	3
	Chiều	Pháp luật (Huyền)	3								
ĐC N63A2 P.A301	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i>	1	GDQP - AN (Mạnh)	3	GDQP - AN (Mạnh)	3	GDQP - AN (Mạnh)	3	GDQP - AN (Mạnh)	3
	Chiều	GDQP - AN (Mạnh)	3								
ĐC N63A3 P.A302	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i>	1	Mạch điện (A.Đức)	3	An toàn điện (Thắng)	3	Mạch điện (A.Đức)	3	Tin học (Phương)	3
	Chiều	Tin học (Phương)	3								
ĐC N52B	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i>	1	KTDK tự động (Huân)	5	KTDK tự động (Huân)	5	KTDK tự động (Huân)	5	KTDK tự động (Huân)	5
	Chiều	KTDK tự động (Huân)	4								
TL62	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i>	1	QLVH kênh và CT trên kênh (Huyền)	5	Thiết bị điện trong hệ thống thủy lợi (Hòa)	5	QLVH kênh và CT trên kênh (Huyền)	5	KT thi công công trình thủy lợi (N.Đức)	5
	Chiều	KT thi công công trình thủy lợi (N.Đức)	4								
CBBQ52B	Sáng	CB nước mấm (Liên)	5	Chế biến lạnh đông (Năm)	5	Chế biến lạnh đông (Năm)	5	CB nước mấm (Liên)	5	Chế biến lạnh đông (Năm)	5
	Chiều										
KTMT52B	Sáng	Thực hành cơ bản (Đông)	5	Xử lý các sự cố Diesel TT (Bình)	5	Thực hành cơ bản (Đông)	5	Xử lý các sự cố Diesel TT (Bình)	5	Thực hành cơ bản (Đông)	5
	Chiều										
Các lớp khóa 63 tại CS2	Sáng	Tiếng anh (T.Nhung)	4	GDTC (Quang)	4	Tiếng anh (T.Nhung)	4	Pháp luật (Nga)	4	Tin học (Quang)	4
	Chiều										
CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY HỌC CUỐI TUẦN											
THỨ		Thứ 6				Thứ 7					
LỚP											Chủ nhật
TT62A2	Sáng	Hóa BVTN (Nga)	5	<i>Sinh hoạt lớp</i>	5	<i>Sinh hoạt lớp</i>	5	Giống cây trồng (Huyền)	5	Giống cây trồng (Huyền)	5
TT63A2				Côn trùng CK (Huệ)		Côn trùng CK (Huệ)			4		
P.305	Chiều	Giống cây trồng (Huyền)	4	Khuyến nông (Bình)	4	Khuyến nông (Bình)	4	Cây công nghiệp (Thọ)	4	Cây công nghiệp (Thọ)	4
CN62A2		VSV và bệnh TN (Vân)	5	<i>Sinh hoạt lớp</i>	5	<i>Sinh hoạt lớp</i>	5	KTNPBT cho lợn (Hưng)	5	KTNPBT cho lợn (Hưng)	5
CN63A2	Sáng	(P.201)		Khuyến nông (Tuyết)		Khuyến nông (Tuyết)			4		
P.304	Chiều	Kỹ thuật truyền giống (Lệ)	4	VSV và bệnh TN (Vân)	4	VSV và bệnh TN (Vân)	4	KTNPBT cho lợn (Hưng)	4	KTNPBT cho lợn (Hưng)	4

KTMTT62	Sáng	Tự động máy TT (Bình)	5	Động cơ đốt trong (Đông)	4	Trang trí HDL TT (Bình)	4
	Chiều	Động cơ đốt trong (Đông)	4	Động cơ đốt trong (Đông)	4	Trang trí HDL TT (Bình)	4
ĐKTB62	Sáng	Bảo vệ môi trường biển (Tâm)	4	Thông hiệu và quy tắc tránh va (Trung)	4	Thủy nghiệp (Tiền)	4
	Chiều	Bảo vệ môi trường biển (Tâm)	4	Thông hiệu và quy tắc tránh va (Trung)	4	Thủy nghiệp (Tiền)	4

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lâm Thị Hương

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2023 - 2024
CÁC LỚP HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Tuần 05: từ ngày 11/09/2023 đến ngày 17/09/2023

THỨ LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
VH61B1 P.303	Chiều	Sinh hoạt lớp Toán (Quý) 1 3	Ngữ văn (Hằng) 4	Toán (Quý) Vật lý (Hòa) 4	Địa lý (Ngọc) Lịch sử (Dự) 2 2	Sinh học (Phượng) Hóa học (Vân) 2 2
VH61B2 P.304	Chiều	Sinh hoạt lớp Ngữ văn (H.Hà) 1 3	Toán (Quý) Vật lý (Hòa) 2 2	Địa lý (Ngọc) Toán (Quý) 2 2	Toán (Quý) Sinh học (Phượng) 2 2	Hóa học (Vân) Ngữ văn (H.Hà) 2 2
VH52B	Chiều	Sinh hoạt lớp Ngữ văn (Hằng) 1 3	Địa lý (Thúy) 4	Hóa học (Thúy) 4	Vật lý (Hòa) 4	Toán (Nhưng) 4
VH62B1 P.204	Chiều	Sinh hoạt lớp Lịch sử (Giang) 1 3	Toán (Huân) 4	Ngữ văn (H.Hà) Sinh học (Nga) 4	GDKT và PL (Quyên) Ngữ văn (H.Hà) 2 2	Địa lý (Sáu) CDLC Địa lý (Sáu) 2 2
VH62B2 P.302	Chiều	Sinh hoạt lớp Ngữ văn (Tâm) 1 3	CDLC Vật lý (Hòa) 4	Toán (Huân) 4	Lịch sử (Dự) Hóa học (Vân) 4	GDKT và PL (Quyên) Vật lý (Hòa) 2 2
VH62B3 P.A101	Chiều	Sinh hoạt lớp Địa lý (Nhài) 1 3	Lịch sử (Giang) Sinh học (Phượng) 2 2	CDLC GDKT và PL (Thắm) Vật lý (Vân) 2 2	Ngữ văn (Tâm) 2	Toán (Tú) 4
VH62B4	Chiều	Toán (Huân) 4	Vật lý (Vân) 4	Địa lý (Thúy) 4	Ngữ văn (Hằng) 4	Sinh hoạt lớp Hóa học (Thúy) 1 3
VH62B5 P.301	Chiều	Sinh hoạt lớp Vật lý (Vân) 1 3	GDKT và PL (Quyên) Lịch sử (Giang) 2 2	Sinh học (Nga) Toán (Tú) 2 2	Địa lý (Nhài) CDLC GDKT và PL (Thắm) 2 2	Ngữ văn (Tâm) 2
VH63B1	Sáng	Địa lý (Thúy) 4	Lịch sử (Hà) 4	Ngữ văn (Hằng) GDKT và PL (Thúy) 2 2	Hóa học (Thúy) Ngữ văn (Hằng) 2 2	Sinh hoạt lớp Toán (Nhưng) 1 3

VH63B2 P.101	Sáng	Sinh hoạt lớp Toán (Nhưng) GDKT và PL (Quyên)	1 2 2	Lịch sử (Dự) Ngữ văn (Hường) GDKT và PL (Quyên)	3 2 2	Ngữ văn (Hường) CDLC Lịch sử (Dự)	3 2	Hóa học (Hà) Toán (Nhưng)	3 2	Địa lý (Sáu) CDLC Địa lý (Sáu)	3 2
VH63B3 P.102	Sáng	Sinh hoạt lớp GDKT và PL (Quyên) Toán (Nhưng)	1 2 2	Sinh học (Phượng) Toán (Nhưng) Toán (Nhưng)	3 2 2	Toán (Nhưng) Ngữ văn (Hường)	3 2	Ngữ văn (Hường) Hóa học (Hà)	3 2	Lịch sử (Dự) CDLC Lịch sử (Dự)	3 2
VH63B4 P.103	Sáng	Sinh hoạt lớp Ngữ văn (Hường)	1 4	Toán (Quý) Hóa học (Hà)	3 2	Địa lý (Nhài) CDLC Địa lý (Nhài)	3 2	Toán (Quý) Sinh học (Phượng)	3 2	GDKT và PL (Nga) Ngữ văn (Hường)	3 2
VH63B5 P.102	Sáng	Sinh hoạt lớp GDKT và PL (Nga) Vật lý (Hòa)	1 2 2	Lịch sử (Giang) Toán (Quý)	3 2	Ngữ văn (Tâm) CDLC Ngữ văn (Tâm)	3 2	Địa lý (Nhài)	5	Ngữ văn (Tâm)	5
VH63B6 P.203	Sáng	Sinh hoạt lớp Toán (Quý)	1 4	Ngữ văn (H.Hà)	5	Vật lý (Hòa) Toán (Quý)	3 2	Địa lý (Chung) CDLC Ngữ văn (H.Hà)	3 2	Ngữ văn (H.Hà) Hóa học (Hà)	3 2
VH63B7 P.202	Sáng	Sinh hoạt lớp Vật lý (Hòa) Hóa học (Vân)	1 2 2	Toán (Nhưng) Lịch sử (Giang)	3 2	Hóa học (Vân) GDKT và PL (Nga)	3 2	Toán (Nhưng) Địa lý (Chung)	3 2	Vật lý (Hòa) Ngữ văn (H.Hà)	3 2
VH63B8 P.104	Sáng	Sinh hoạt lớp Lịch sử (Dự) GDKT và PL (Nga)	1 2 2	Ngữ văn (Hường) CDLC Lịch sử (Dự)	3 2	Sinh học (Phượng) Vật lý (Vân)	3 2	Toán (Hương) Ngữ văn (Hường)	3 2	CDLC Ngữ văn (Hường) Toán (Hương)	3 2

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lâm Thị Hương